

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lệ Thủy, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Thanh Hải.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:*** Nguyễn Thị Diệp- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;*

- Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1978, nơi cư trú: Xóm 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.
- Anh Lê Đức H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 5, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/5/2020 và bản tự khai đề ngày 26/5/2020, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H đều có chung ý kiến trình bày: Anh, chị đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/12/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 18 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đi làm ăn phải sống xa nhau nên thiếu tin tưởng lẫn nhau, vì vậy thường xuyên xảy ra việc ghen tuông và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện không ai còn quan tâm đến ai. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Giang, anh Hoàn thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 04 con chung Lê Thị H, sinh ngày 15/01/2000; Lê Thị Huyền Tr, sinh ngày 06/10/2001; Lê Đức H, sinh ngày 24/10/2007 và Lê Đức H, sinh ngày

14/9/2009; anh, chị thỏa thuận 02 con chung là Lê Thị H và Lê Thị Huyền Tr đã trên 18 tuổi không phải nuôi và cấp dưỡng; hai con chung Lê Đức H và Lê Đức H chưa thành niên nên thỏa thuận giao 02 con chung Lê Đức H, sinh ngày 24/10/2007 và Lê Đức H, sinh ngày 14/9/2009 cho chị Gi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi 02 con 3.600.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo theo quy định của pháp luật;

- Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành lập hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật, gửi thông báo thụ lý việc dân sự cho người yêu cầu và Viện kiểm sát cùng cấp, ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, các Điều 366, 369, 370, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình, nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H là có cơ sở, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy chấp nhận đơn yêu cầu trên của chị Gi và anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt theo các nội dung anh, chị đã trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Gi, anh H là phù hợp với khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/12/1998.

Theo thừa nhận của chị Gi và anh H tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian 18 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đi làm ăn phải sống xa nhau nên thiếu tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra việc ghen tuông, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

[3] Xét mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa chị Gi và anh H thực sự đã hết; anh, chị cùng có yêu cầu ly hôn nên cần chấp

nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Gi và anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H thỏa thuận giao cho chị Gi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Đức H, sinh ngày 24/10/2007 và Lê Đức H, sinh ngày 14/9/2009; anh H cấp dưỡng nuôi con 3.6000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu công nhận về nuôi con chung trên là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Giang và Hoàn.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H thống nhất thỏa thuận chị Giang chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H.

1.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H.

1.2. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Gi và anh Lê Đức H: Giao cho chị Gi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Đức H, sinh ngày 24/10/2007 và Lê Đức H, sinh ngày 14/9/2009; anh H cấp dưỡng nuôi con 3.600.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Tài sản chung: Không có.

2. Chị Nguyễn Thị Gi phải nộp lệ phí số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006051 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị Gi đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Lộc Thủy (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch)
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thanh Hải**